

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPUB-KSTT

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2025

V/v công khai TTHC trong các lĩnh vực: Chăn nuôi; Thú y; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tại Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 879/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực: Chăn nuôi, Thú y, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Đến nay, việc nhập, đăng tải công khai dữ liệu 25 thủ tục hành chính tại Quyết định công bố nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành (*Danh sách tại Phụ lục kèm theo*); thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị:

1. Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, tích hợp, công khai dữ liệu các thủ tục hành chính nêu trên lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tra cứu, thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn khai thác thông tin, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Bảng niêm yết tại nơi trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo mã số đã công khai.

Nhận được Văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Ngọc Thề

Phụ lục
DANH SÁCH TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 879/QĐ-UBND NGÀY 29/4/2025
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÃ CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU
TTHC CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số _____ /VPUB-KSTT ngày _____ /5/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính
A	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
I	Lĩnh vực Chăn nuôi	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008128.000.00.00.H18
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008126.000.00.00.H18
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008129.000.00.00.H18
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008127.000.00.00.H18
5	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832.000.00.00.H18
6	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833.000.00.00.H18
7	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834.000.00.00.H18
8	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834.000.00.00.H18
II	Lĩnh vực Thú y	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011475.000.00.00.H18
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686.000.00.00.H18
3	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	2.000873.000.00.00.H18
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản	1.002338.000.00.00.H18

	phẩm động vật trên cạn ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
5	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011478.000.00.00.H18
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022.000.00.00.H18
7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - cấp tỉnh	1.005319.000.00.00.H18
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011477.000.00.00.H18
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839.000.00.00.H18
10	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	1.011479.000.00.00.H18
11	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	2.001064.000.00.00.H18
III	Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	
1	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1.008675.000.00.00.H18
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.008682.000.00.00.H18
IV	Lĩnh vực Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.004237.000.00.00.H18
B	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (lĩnh vực Chăn nuôi)	
1	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	1.012835.000.00.00.H18
C	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (lĩnh vực Chăn nuôi)	
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân	1.012836.000.00.00.H18

	sách nhà nước	
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837.000.00.00.H18
D	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học)	
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.004082.000.00.00.H18